

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN												
BẢNG ĐIỂM KỲ THI CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO												
Ngày Thi: 28/9/2025												
STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC9753	Đỗ Trần Tuấn	Anh	28/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8.67	9.0	6.0	5.0	6.67	Đạt	
2	BKNC9754	Nguyễn Hà	Anh	26/02/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8.33	8.0	7.5	7.5	7.67	Đạt	
3	BKNC9755	Nguyễn Lê Lan	Anh	22/07/2004	Đồng Nai	8.0	7.0	7.5	1.0	5.17	Không đạt	
4	BKNC9756	Nguyễn Trần Vân	Anh	12/01/2004	Đồng Nai	5.0	1.0	3.0	1.0	1.67	Không đạt	
5	BKNC9757	Trần Tuấn	Anh	17/06/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	Đạt	
6	BKNC9758	Võ Thị Thu	Dung	12/03/2005	Bình Phước	9.67	10.0	10.0	10.0	10.0	Đạt	
7	BKNC9759	Võ Thùy	Duyên	18/01/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	9.67	9.5	8.5	5.0	7.67	Đạt	
8	BKNC9760	Trương Thị Thanh Thanh	Giang	30/08/2003	Khánh Hoà	5.33	6.0	8.0	1.0	5.0	Không đạt	
9	BKNC9761	Vũ Hồng	Giang	29/07/2004	Đồng Nai	9.33	7.0	8.0	6.5	7.17	Đạt	
10	BKNC9762	Nguyễn Bích	Hạnh	16/05/2004	Bình Dương	10.0	7.0	9.0	5.5	7.17	Đạt	
11	BKNC9763	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	7.67	8.0	6.0	2.0	5.33	Không đạt	
12	BKNC9764	Nguyễn Ngọc	Hòa	09/03/2004	Đồng Nai	9.0	7.0	6.0	9.0	7.33	Đạt	
13	BKNC9765	Trần Nhật	Huy	01/09/2004	Lâm Đồng	8.33	10.0	9.5	9.5	9.67	Đạt	
14	BKNC9766	Nguyễn Thị Thương	Huyền	21/12/2004	Đắk Lắk	7.33	8.0	8.5	7.0	7.83	Đạt	
15	BKNC9767	Lưu Quang	Khải	28/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	4.33	7.0	8.5	8.5	8.0	Không đạt	
16	BKNC9768	Nguyễn Ngọc Mai	Khanh	09/09/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	8.67	8.0	7.0	2.0	5.67	Không đạt	
17	BKNC9769	Nguyễn Thị Kim	Khỏe	09/11/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	7.0	7.0	5.0	6.33	Đạt	
18	BKNC9770	Cao Minh	Khôi	05/03/2004	Khánh Hoà	7.33	9.5	9.0	9.0	9.17	Đạt	
19	BKNC9771	Bùi Thị Ánh	Lượng	16/06/2004	Quảng Ngãi	9.33	9.0	9.0	10.0	9.33	Đạt	
20	BKNC9772	Thái Diễm	My	08/03/2004	Đồng Tháp	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	Đạt	
21	BKNC9773	Đinh Trần Phương	Nam	26/01/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	6.67	7.0	9.0	3.0	6.33	Không đạt	
22	BKNC9774	Mai Thị Thuý	Nga	07/09/2004	Đắk Lắk	7.67	9.0	7.0	2.5	6.17	Không đạt	
23	BKNC9775	Nguyễn Hà Huế	Ngân	02/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8.67	9.0	9.0	5.0	7.67	Đạt	
24	BKNC9776	Nguyễn Thị Thu	Ngân	02/02/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9.33	8.0	9.0	3.0	6.67	Không đạt	
25	BKNC9777	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	10/04/2004	Bình Định	9.0	7.0	6.5	2.0	5.17	Không đạt	
26	BKNC9778	Lê Thị	Nhâm	13/08/2004	Bắc Ninh	8.0	4.0	6.0	2.0	4.0	Không đạt	
27	BKNC9779	Lê Hoàng Yến	Nhi	28/08/2004	Lâm Đồng	10.0	8.0	9.0	9.5	8.83	Đạt	
28	BKNC9780	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/03/2005	An Giang	8.67	8.0	9.5	9.0	8.83	Đạt	
29	BKNC9781	Trần Thị Yến	Nhi	24/05/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	7.33	7.0	6.0	0.5	4.5	Không đạt	
30	BKNC9782	Trần Võ Tuyết	Nhi	20/01/2004	Bến Tre	9.33	9.0	9.5	6.0	8.17	Đạt	
31	BKNC9783	Nguyễn Thị Tuyết	Như	19/07/2004	Tây Ninh	9.67	7.0	9.0	5.0	7.0	Đạt	
32	BKNC9784	Nguyễn Hồng	Phán	24/09/2005	Tây Ninh	9.67	9.0	9.0	5.0	7.67	Đạt	
33	BKNC9785	Mai Thị	Quế	27/07/2003	Thanh Hoá							Vắng
34	BKNC9786	Lê Trần Gia	Quyên	28/09/2004	Đồng Tháp	8.33	8.0	7.5	6.0	7.17	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
35	BKNC9787	Nguyễn Bùi Như	Quỳnh	15/01/2002	An Giang	8.33	8.0	9.0	5.0	7.33	Đạt	
36	BKNC9788	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	08/02/2004	Tây Ninh	8.33	8.0	9.0	5.0	7.33	Đạt	
37	BKNC9789	Tôn Minh	Thiện	07/01/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	5.67	6.5	9.5	8.5	8.17	Đạt	
38	BKNC9790	Nguyễn Thị Anh	Thư	03/06/2004	Thừa Thiên Huế	9.0	8.0	8.5	2.0	6.17	Không đạt	
39	BKNC9791	Phan Anh	Thư	30/08/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8.67	8.0	8.0	8.5	8.17	Đạt	
40	BKNC9792	Lê Thị Thanh	Thùy	27/02/2005	Ninh Thuận	10.0	9.5	9.5	9.0	9.33	Đạt	
41	BKNC9793	Nguyễn Anh	Trí	25/06/2004	Tây Ninh	4.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	
42	BKNC9794	Ngô Xuân	Trúc	11/11/2000	Tiền Giang	7.0	8.0	9.5	9.5	9.0	Đạt	
43	BKNC9795	Trương Phan Thanh	Trúc	19/12/2004	Gia Lai	5.33	4.0	6.5	2.0	4.17	Không đạt	
44	BKNC9796	Võ Duy Minh	Tú	29/10/2003	Đồng Nai	8.33	7.0	8.0	9.0	8.0	Đạt	
45	BKNC9797	Nguyễn Thị Mai	Vân	17/04/2004	Ninh Bình	9.67	7.5	9.5	8.0	8.33	Đạt	
46	BKNC9798	Nguyễn Hà	Vi	17/01/2003	Gia Lai	9.33	7.0	9.5	1.0	5.83	Không đạt	

Ghi chú: *Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN)>=5 và Điểm thực hành 3 mô đun >=5*

Số lượng thí sinh:46Số thí sinh đạt:29

Số lượng hiện diện:45

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Ngô Quang Nhựt

Thoại Nam